

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ THIẾT BỊ DẠY HỌC CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ Ở THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

Trần Thị Hồng^{1*} và Trương Minh Tân²

¹Trường Đại học Khoa học, Đại học Thái Nguyên, Việt Nam

²Học viên cao học, Trường Đại học Đồng Tháp, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Trần Thị Hồng, Email: hong151283@gmail.com

Lịch sử bài báo

Ngày nhận: 19/11/2024; Ngày nhận chỉnh sửa: 09/12/2024; Ngày duyệt đăng: 15/12/2024

Tóm tắt

Thiết bị dạy học là phương tiện hỗ trợ tích cực cho giáo viên trong việc thực hiện các nội dung dạy học và tiến hành đổi mới phương pháp dạy học; do vậy, quản lý hoạt động dạy học phải gắn chặt với cung cấp thiết bị dạy học, coi đó là mục tiêu, là nguồn lực quan trọng để phát triển giáo dục nói chung và giáo dục trung học cơ sở nói riêng một cách căn bản và có chất lượng. Bài báo đánh giá kết quả thực trạng quản lý thiết bị dạy học thông qua việc khảo sát 82 khách thể gồm 13 cán bộ quản lý, 69 giáo viên và nhân viên ở 6 trường trung học cơ sở Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Kết quả khảo sát được phân tích, đánh giá thực trạng theo thang đo Likert 4 mức độ, cho thấy vẫn còn nhiều vấn đề bất cập trong công tác quản lý thiết bị dạy học ở các trường trung học cơ sở địa phương này.

Từ khoá: Quản lý, quản lý thiết bị, thiết bị dạy học, trung học cơ sở.

CURRENT STATUS OF TEACHING EQUIPMENT MANAGEMENT IN SECONDARY SCHOOLS IN VI THANH CITY, HAU GIANG PROVINCE

Tran Thi Hong^{1*} and Truong Minh Tan²

¹University of Science, Thai Nguyen University, Vietnam

²Postgraduate, Dong Thap University, Cao Lanh 870000, Vietnam

*Corresponding author: Tran Thi Hong, Email: hong151283@gmail.com

Article history

Received: 19/11/2024; Received in revised form: 09/12/2024; Accepted: 15/12/2024

Abstract

Teaching equipment is a means of actively supporting teachers in implementing teaching content and innovating teaching methods; therefore, the management of teaching activities must be closely linked to the provision of teaching equipment, considering it as the goal and an important resource to develop education in general and secondary education in particular in a fundamental and quality manner. The article evaluates the current status of teaching equipment management through a survey of 82 subjects including 13 managers, 69 teachers and staff at 6 secondary schools in Vi Thanh City, Hau Giang Province. The survey results were analyzed and evaluated according to a 4-level Likert scale, showing that there are still many shortcomings in the management of teaching equipment in these local secondary schools.

Keywords: Equipment management, management, secondary school, teaching equipment.

DOI: <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1412>

Trích dẫn: Trần, T. H., & Trương, M. T. (2024). Thực trạng quản lý thiết bị dạy học các trường trung học cơ sở ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *Tạp chí Khoa học Đại học Đồng Tháp*, 13(03S), 134-141. <https://doi.org/10.52714/dthu.13.03S.2024.1412>.

Copyright © 2024 The author(s). This work is licensed under a CC BY-NC 4.0 License.

1. Đặt vấn đề

Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 khóa XI đã khẳng định: “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) là đổi mới những vấn đề lớn, cốt lõi, cấp thiết, từ quan điểm, tư tưởng chỉ đạo đến mục tiêu, nội dung, phương pháp, cơ chế, chính sách, điều kiện bảo đảm thực hiện; đổi mới từ sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đến hoạt động quản trị của các cơ sở GD&ĐT và việc tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học; đổi mới ở tất cả các bậc học, ngành học” (Ban Chấp hành Trung ương, 2013). Thiết bị dạy học (TBDH) có vị trí và vai trò quan trọng trong quá trình dạy học ở nhà trường, nó hỗ trợ tích cực cho giáo viên (GV) giúp nội dung dạy học thêm sinh động, người học tiếp thu dễ dàng hơn, quá trình dạy học đạt hiệu quả cao hơn. Đặc biệt, trong đổi mới phương pháp dạy học, TBDH là một yếu tố không thể thiếu.

Bộ GD&ĐT đã ban hành Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 về quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 về danh mục TBDH tối thiểu cho lớp 6 và Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 về danh mục TBDH tối thiểu cấp THCS. Cùng với sự quan tâm và đầu tư từ các cấp chính quyền trong việc xây dựng cơ sở vật chất và trang bị TBDH theo hướng chuẩn hóa và hiện đại hóa đã mang lại nhiều kết quả tích cực, các trường học được trang bị đầy đủ thiết bị và cơ sở vật chất, giúp nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập. Học sinh (HS) có cơ hội tiếp cận với các phương pháp dạy học hiện đại và thực hành thực tế nhiều hơn. Đồng thời, môi trường học tập an toàn, tiện nghi và hiện đại đã khuyến khích tinh thần học tập và sự phát triển toàn diện của HS. Đặc biệt, trong giai đoạn đổi mới mạnh mẽ giáo dục hiện nay, thì công tác quản lý cơ sở vật chất nói chung và quản lý TBDH nói riêng trở thành một vấn đề hết sức quan trọng trong việc đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo GD&ĐT ở nước ta nhất là trong điều kiện kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, ngân sách nhà nước không đáp ứng yêu cầu so với quy mô phát triển nền giáo dục, chưa thể đáp ứng đầy đủ cơ sở vật chất cho giáo dục do đó cần có sự đóng góp của toàn xã hội, phải huy động cộng đồng tham gia xây dựng và phát triển giáo dục.

Trong thời gian qua, Phòng GD&ĐT thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang cũng đã tham mưu cho UBND thành phố đầu tư mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học, đến nay ở hầu hết các trường THCS ở thành phố Vị Thanh đã có một số lượng TBDH cần thiết phục vụ cho công tác dạy và học, góp phần đáng kể vào việc nâng cao chất lượng GD tại thành phố Vị Thanh. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vấn đề quản lý TBDH ở các trường phổ thông nói chung và các trường THCS ở Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nói riêng vẫn còn mang tính hình thức do chưa nhận thức đúng về tầm quan trọng của TBDH dẫn đến các cơ sở giáo dục ít quan tâm đến việc quản lý TBDH, dẫn đến trong các tiết học, GV thường tập trung giảng dạy lý thuyết, trong khi HS chủ yếu tiếp thu kiến thức một cách thụ động, chưa có cơ hội tự khám phá và xây dựng kiến thức cho bản thân. Điều này dẫn đến việc một số HS chưa phát triển được năng lực thực hành, thiếu sự tự tin trong giao tiếp, thường tỏ ra rụt rè trước tập thể và còn hạn chế trong việc xử lý các tình huống thực tế. Để đạt được những mục tiêu đó cần có sự tác động của nhà quản lý thông qua việc lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra việc mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH. Kết quả nghiên cứu này sẽ tìm ra những bất cập từ thực trạng quản lý TBDH ở các trường THCS ở Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nhằm giúp các nhà quản lý có cơ sở để đề xuất các biện pháp quản lý đảm bảo tính hiệu quả và khả thi.

2. Nội dung

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Để tiến hành nghiên cứu này, chúng tôi đã khảo sát 82 người, trong đó gồm: 13 cán bộ quản lý; 69 GV, nhân viên TBDH ở 06 trường THCS ở Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Địa bàn, thời gian khảo sát: Khảo sát thực trạng TBDH và công tác quản lý TBDH ở các trường THCS trên địa bàn Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, thời gian khảo sát được tiến hành từ

tháng 8 năm 2024. Để đo lường kết quả khảo sát, chúng tôi sử dụng thang đo Likert 4 mức độ, từ 1 đến 4. Khoảng cách giữa các mức được tính theo công thức $[(\max - \min) : 4] = [(4-1) : 4 = 3:4 = 0,75$. Theo đó, quy ước đánh giá các mức độ của từng yếu tố dựa vào giá trị điểm trung bình (ĐTB) như sau: Mức 4: $3,25 \leq \text{ĐTB} \leq 4,00$; Mức 3: $2,50 \leq \text{ĐTB} < 3,25$; Mức 2: $1,75 \leq \text{ĐTB} < 2,50$; Mức 1: $1,00 \leq \text{ĐTB} < 1,75$ (Nguyễn & Phạm, 2013). Các số liệu thu được, chúng tôi sẽ sử dụng phần mềm Excel để tính tỉ lệ phần trăm (%); điểm trung bình (ĐTB) cho từng câu hỏi theo 4 mức được thiết kế trong phiếu điều tra.

2.2. Thực trạng quản lý thiết bị dạy học ở các trường trung học cơ sở Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang

2.2.1. Thực trạng lập kế hoạch mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học ở trường trung học cơ sở

Hàng năm, Hiệu trưởng các trường THCS chỉ đạo việc lập kế hoạch lập kế hoạch mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH, trên cơ sở đó tổ chức thực hiện mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH của nhà trường. Kết quả khảo sát về việc lập kế hoạch mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH ở trường THCS được thể hiện ở bảng biểu dưới đây.

Bảng 1. Đánh giá của cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về lập kế hoạch mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học ở trường trung học cơ sở

Đánh giá về công tác xây dựng kế hoạch mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		TB		Yếu		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Kế hoạch mua sắm thiết bị hàng năm	19	23,2	48	58,5	15	18,3	0	0,0	3,05
Kế hoạch sử dụng thiết bị hàng năm	13	15,9	47	57,2	19	23,2	3	3,7	2,85
Kế hoạch bảo quản và sửa chữa thiết bị	18	22,0	42	51,2	20	24,4	2	2,4	2,93

Đánh giá về hiệu quả xây dựng kế hoạch quản lý TBDH	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		TB		Yếu		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Kế hoạch mua sắm thiết bị hàng năm	12	14,6	43	52,5	23	28,0	4	4,9	2,77
Kế hoạch bảo quản TBDH	12	14,6	43	52,4	22	26,8	5	7,3	2,75
Kế hoạch sử dụng thiết bị hàng năm	10	12,2	45	54,9	22	26,8	5	6,1	2,73

Số liệu khảo sát tại Bảng 1 cho thấy, thực trạng xây dựng kế hoạch quản lý mua sắm, sử dụng, bảo quản và sửa chữa TBDH ở các trường THCS thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang có giá trị trung bình từ 2,85 đến 3,05, được đánh giá ở mức Tốt và Khá. Hiệu quả xây dựng kế hoạch quản lý TBDH có được từ 2,73 đến 2,77, được đánh giá mức Khá.

Đánh giá về công tác xây dựng kế hoạch mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH: Qua kết quả khảo sát thấy rằng nội dung “Kế hoạch mua sắm thiết bị hàng năm” được đánh giá mức Tốt và Khá là chiếm 81,7%; mức Trung bình chiếm 18,3%; “Kế hoạch sử dụng thiết bị hàng năm” có mức đánh giá Tốt và Khá là 73,1%, có 26,9% ở mức Trung bình và Yếu; “kế hoạch bảo quản, sửa chữa thiết bị” được đánh giá mức Tốt và Khá là chiếm tỉ lệ 73,2% và 26,8% ở mức Trung bình và Yếu.

Đánh giá về hiệu quả xây dựng kế hoạch quản lý TBDH: Qua kết quả khảo sát Bảng 1 thấy rằng, "Kế hoạch mua sắm thiết bị hàng năm" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 67,1%, mức Trung bình và Yếu chiếm 32,9%; “Kế hoạch bảo quản TBDH” được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 67,1%, mức Trung bình và Yếu chiếm 32,9%; đối với nội dung "Kế hoạch sử dụng thiết bị hàng năm" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 67,1%, mức Trung bình và Yếu chiếm có 32,9%.

Qua số liệu khảo sát trên, nhìn chung các hoạt động của việc lập kế hoạch mua sắm, sử dụng, bảo quản và sửa chữa TBDH được CBQL và GV ở các trường THCS thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đánh giá với mức khá và trung bình, các kế hoạch đều được đánh giá ở mức độ khá hoặc tốt, nhưng hiệu quả triển khai còn chưa cao. Điểm trung bình dao động từ 2,73 đến 3,05, cho thấy vẫn còn không gian cải thiện trong việc lập kế hoạch và triển khai các hoạt động liên quan đến quản lý TBDH.

2.2.2. Thực trạng tổ chức mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học ở trường trung học cơ sở

Việc tổ chức quản lý mua sắm, sử dụng, bảo quản và sửa chữa TBDH ở các trường thành phố Vị Thanh cũng được Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn quan tâm thực hiện trong thời gian vừa qua. Kết quả khảo sát việc tổ chức mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH ở trường THCS được thể hiện ở bảng biểu dưới đây.

Bảng 2. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên và nhân viên về tổ chức mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học

Đánh giá về tổ chức mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		TB		Yếu		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Tổ chức mua sắm thiết bị hàng năm	28	34,1	46	56,1	5	6,1	3	3,7	3,21
Tổ chức sử dụng thiết bị hàng năm	25	30,5	42	51,2	10	12,2	5	6,1	3,06
Tổ chức bảo quản và sửa chữa thiết bị	26	31,7	43	52,4	10	12,2	3	3,7	3,12

Đánh giá về hiệu quả tổ chức mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		TB		Yếu		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Tổ chức mua sắm thiết bị hàng năm	5	6,1	57	69,5	18	22,0	2	2,4	2,79
Tổ chức sử dụng thiết bị hàng năm	4	4,9	59	72,0	15	18,2	4	4,9	2,77
Tổ chức bảo quản và sửa chữa thiết bị	6	7,3	63	76,8	10	12,2	3	3,7	2,88

Số liệu khảo sát tại Bảng 2 cho thấy, thực trạng tổ chức mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH ở các trường THCS thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang có các giá trị trung bình từ 3,06 đến 3,21, được đánh giá ở mức Khá. Thực trạng đánh giá hiệu quả tổ chức mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH có ĐTB từ 2,77 đến 2,88, được đánh giá ở mức Khá.

Đánh giá về tổ chức mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH: Qua kết quả khảo sát Bảng 2 cho thấy, việc “Tổ chức mua sắm thiết bị hàng năm” được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 90,2%, mức Trung bình và Yếu chiếm 9,8%; “Tổ chức sử dụng thiết bị hàng năm” được đánh giá mức Tốt và Khá 81,7%, mức Trung bình và Yếu chiếm 18,3%; “Tổ chức bảo quản và sửa chữa thiết bị” được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 84,1%, mức Trung bình và Yếu chiếm 15,9%.

Đánh giá về hiệu quả tổ chức mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH: Qua kết quả khảo sát bảng 2.8 cho thấy: “Tổ chức mua sắm thiết bị hàng năm” được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 75,6%, mức Ít hiệu quả và Trung bình và Yếu chiếm 24,4%; “Tổ chức sử dụng thiết bị hàng năm” được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 76,9%, mức Trung bình và Yếu chiếm 23,1%; “Tổ chức bảo quản và sửa chữa thiết bị” được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 84,1%, mức Trung bình và Yếu hiệu quả chiếm 15,9%.

Nhìn chung, công tác tổ chức quản lý mua sắm, sử dụng, bảo quản và sửa chữa TBDH ở các trường thành phố Vị Thanh được các CBQL và GV đánh giá vẫn còn một số chỗ thực hiện chưa tốt. Nguyên nhân chủ yếu do việc tổ chức quản lý TBDH hiện nay tại các trường

THCS được giao cho GV làm công tác kiêm nhiệm, không được đào tạo qua nghiệp vụ nên chưa trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết, vì vậy chuyên môn không cao hoặc thậm chí không có chuyên môn.

2.2.3. *Thực trạng chỉ đạo mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học ở trường trung học cơ sở*

Trong thời gian qua, Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn đã làm tốt công tác xây dựng kế hoạch tham mưu với cấp trên cũng như rất chú trọng trong công tác chỉ đạo đầu tư, mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhà trường. Kết quả khảo sát về việc chỉ đạo mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH ở trường THCS được thể hiện ở bảng biểu dưới đây.

Bảng 3. Đánh giá của cán bộ quản lý và giáo viên về chỉ đạo thực mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học

Đánh giá về chỉ đạo mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		TB		Yếu		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Chỉ đạo mua sắm thiết bị hàng năm	24	29,3	50	61,0	5	6,1	3	3,7	3,16
Chỉ đạo sử dụng thiết bị hàng năm	24	29,3	47	57,3	7	8,5	4	4,9	3,11
Chỉ đạo bảo quản và sửa chữa thiết bị	23	28,0	48	58,5	6	7,3	5	6,1	3,09

Đánh giá về hiệu quả chỉ đạo mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		TB		Yếu		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Chỉ đạo mua sắm thiết bị hàng năm	6	7,3	54	65,9	17	20,7	5	6,1	2,74
Chỉ đạo sử dụng thiết bị hàng năm	5	6,1	52	63,4	18	22,0	7	8,5	2,67
Chỉ đạo bảo quản và sửa chữa thiết bị	5	6,1	57	69,5	14	17,1	6	7,3	2,74

Số liệu khảo sát tại Bảng 3 cho thấy, đánh giá thực trạng việc chỉ đạo, mua sắm, sử dụng, bảo quản và sửa chữa TBDH ở các trường THCS thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang, có ĐTB từ 3,09 đến 3,16, được đánh giá ở mức Khá.

Đánh giá về chỉ đạo mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH: “Chỉ đạo mua sắm thiết bị hàng năm” được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 90,2%, mức Trung bình và Yếu chiếm 9,8%; “Chỉ đạo sử dụng thiết bị hàng năm” được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 86,6%, mức Trung bình và Yếu chiếm 13,4%; “Chỉ đạo bảo quản và sửa chữa thiết bị” được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 86,6%, mức Trung bình và Yếu chiếm 13,4%.

Đánh giá hiệu quả chỉ đạo mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH ở các nội dung: "Chỉ đạo mua sắm thiết bị hàng năm" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 73,2%, ở mức Trung bình và Yếu chiếm 26,8%; "Chỉ đạo sử dụng thiết bị hàng năm" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 69,5%, mức Trung bình và Yếu hiệu quả chiếm 30,5%; "Chỉ đạo bảo quản và sửa chữa thiết bị" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 75,6%, mức Trung bình và Yếu chiếm 24,4%.

Qua kết quả khảo sát bảng 3 về thực trạng chỉ đạo trang bị, sử dụng, bảo quản TBDH ở các trường thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang cho thấy Hiệu trưởng các trường THCS trên địa bàn đã làm tốt công tác xây dựng kế hoạch tham mưu với cấp trên, rất chú trọng trong công tác chỉ đạo đầu tư, mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH, tuy nhiên các trường hiện không tự chủ được nguồn kinh phí dẫn đến hiệu quả đầu tư, mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH vẫn còn chưa đạt hiệu quả cao.

2.2.4. *Thực trạng kiểm tra, đánh giá việc mua sắm, sử dụng, bảo quản thiết bị dạy học ở trường trung học cơ sở*

Kiểm tra, đánh giá việc mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH ở trường THCS là một quá trình quan trọng trong quản lý trường học, nhằm đảm bảo các thiết bị được sử dụng hiệu quả, bảo trì và đáp ứng nhu cầu giảng dạy. Kết quả khảo sát về công tác kiểm tra, đánh giá việc mua sắm, sử dụng, bảo quản TBDH ở trường THCS trên địa bàn được thể hiện ở Bảng 4.

Bảng 4. Đánh giá kiểm tra mua sắm, sử dụng, bảo quản, sửa chữa trang thiết bị dạy học

Đánh giá về kiểm tra mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		TB		Yếu		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Kiểm tra mua sắm thiết bị hàng năm	19	23,2	43	52,4	17	20,7	3	3,7	2,91
Kiểm tra sử dụng thiết bị hàng năm	17	20,7	47	57,3	15	18,3	3	3,7	2,91
Kiểm tra bảo quản và sửa chữa thiết bị	15	18,3	44	53,6	19	23,2	4	4,9	2,80

Đánh giá về hiệu quả kiểm tra mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH	Mức độ đánh giá								ĐTB
	Tốt		Khá		TB		Yếu		
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	
Kiểm tra mua sắm thiết bị hàng năm	5	6,1	55	67,1	18	22,0	4	4,9	2,70
Kiểm tra sử dụng thiết bị hàng năm	6	7,3	52	63,4	18	22,0	6	7,3	2,63
Kiểm tra bảo quản và sửa chữa thiết bị	5	6,1	54	65,8	15	18,3	8	9,8	2,59

Số liệu khảo sát tại Bảng 4 cho thấy, thực trạng kiểm tra, đánh giá quản lý việc mua sắm, sử dụng, bảo quản và sửa chữa TBDH ở các trường THCS thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang có giá trị trung bình từ 2,80 đến 2,91, được đánh giá ở mức Khá.

Đánh giá về kiểm tra mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH: "Kiểm tra mua sắm thiết bị hàng năm" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 75,6%, mức Trung bình và Yếu chiếm 24,4%. "Kiểm tra sử dụng thiết bị hàng năm" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 78,0%, mức Trung bình và Yếu chiếm 22,0%. "Kiểm tra bảo quản và sửa chữa thiết bị" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 71,9%, mức Trung bình và Yếu chiếm có 28,1%.

Đánh giá hiệu quả về kiểm tra mua sắm, sử dụng và bảo quản TBDH: "Kiểm tra mua sắm thiết bị hàng năm" được đánh giá mức Tốt và Khá quả chiếm 73,1%, mức Trung bình và Yếu quả chiếm 26,9%. "Kiểm tra sử dụng thiết bị hàng năm" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 70,7%, mức Trung bình và Yếu chiếm 29,3%; "Kiểm tra bảo quản và sửa chữa thiết bị" được đánh giá mức Tốt và Khá chiếm 71,9%, mức Trung bình và Yếu chiếm 28,1%.

Các hoạt động kiểm tra việc mua sắm, sử dụng, bảo quản và sửa chữa TBDH được đánh giá cao về mức độ khá, thể hiện qua đánh giá của cán bộ quản lý và GV. Công tác kiểm tra nhằm mục đích quan sát, đánh giá thực trạng quản lý TBDH, từ đó nhận ra các hạn chế và đưa ra biện pháp hỗ trợ để cải tiến hiệu quả hoạt động. Việc này giúp nâng cao chất lượng quản lý, đảm bảo việc sử dụng và bảo quản TBDH đáp ứng yêu cầu giáo dục.

2.2.5. *Đánh giá chung về thực trạng quản lý thiết bị dạy học ở các trường Trung học cơ sở tại thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang*

a. *Mặt mạnh*

Thứ nhất, Sự phát triển mạnh mẽ trong lĩnh vực công nghệ giúp các trường tiếp cận dễ dàng hơn với các TBDH hiện đại. Điều này không chỉ giúp nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn mở rộng phương pháp dạy học, tạo sự hứng thú cho HS.

Thứ hai, Chính quyền địa phương tại Hậu Giang đã nhận thức được tầm quan trọng của việc đầu tư vào giáo dục, đặc biệt là vào TBDH. Sự quan tâm này được thể hiện qua việc đầu tư kinh phí ban đầu cho thiết bị và hỗ trợ các trường trong việc cải thiện cơ sở vật chất.

Thứ ba, Nhiều trường đã tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng để GV làm quen và sử dụng thành thạo các TBDH. Điều này giúp GV tự tin hơn trong giảng dạy, khai thác hiệu quả TBDH, từ đó tăng cường khả năng truyền tải kiến thức.

Thứ tư, TBDH hiện đại thường dễ sử dụng và tích hợp tốt với nhiều môn học khác nhau, giúp GV linh hoạt trong phương pháp giảng dạy và tạo sự tương tác tích cực giữa HS và GV.

Thứ năm, Nhiều chương trình hợp tác quốc tế hoặc từ các tổ chức phi chính phủ đã mang đến các dự án hỗ trợ TBDH cho các trường tại Vị Thanh. Các chương trình này không chỉ cung cấp thiết bị mà còn bao gồm các buổi tập huấn cho GV, tạo ra môi trường học tập tiên tiến hơn.

Thứ sáu, Nhiều trường học và GV đã nhận thức ngày càng cao về vai trò của TBDH, chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ, nâng cao kiến thức và kỹ năng sử dụng thiết bị, góp phần quan trọng trong việc phát triển toàn diện chất lượng dạy học.

b. Mặt yếu

Một là, Mặc dù có sự hỗ trợ từ chính quyền, ngân sách dành cho việc mua sắm và bảo trì TBDH vẫn còn hạn chế. Các nguồn kinh phí phần lớn chỉ đáp ứng một phần nhu cầu, khiến các trường gặp khó khăn trong việc duy trì và cập nhật các thiết bị hiện đại.

Hai là, Nhiều trường còn hạn chế về diện tích, cơ sở vật chất như kho lưu trữ hoặc phòng chuyên dụng cho TBDH. Điều kiện lưu trữ không đảm bảo dẫn đến việc thiết bị bị xuống cấp, hư hỏng nhanh hơn so với dự kiến.

Ba là, Mặc dù đã có các khóa tập huấn, không phải tất cả GV đều thành thạo trong việc sử dụng TBDH. Sự hạn chế này không chỉ cản trở việc ứng dụng thiết bị vào giảng dạy mà còn làm giảm hiệu quả truyền tải kiến thức.

Bốn là, Do ngân sách và điều kiện hạ tầng không đáp ứng đủ, nhiều môn học không có TBDH phù hợp hoặc đủ số lượng, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, đặc biệt là các môn thực hành, STEM.

Năm là, Việc bảo trì, sửa chữa TBDH đòi hỏi kiến thức chuyên môn và nguồn lực, nhưng hiện tại chưa có đội ngũ kỹ thuật chuyên trách tại các trường. Điều này dẫn đến tình trạng thiết bị hư hỏng không được sửa chữa kịp thời, làm gián đoạn quá trình dạy học.

Sáu là, Các TBDH hiện đại thường nhanh chóng lỗi thời hoặc đòi hỏi các phần mềm, thiết bị hỗ trợ liên tục được cập nhật. Các trường gặp khó khăn trong việc theo kịp tốc độ thay đổi công nghệ, dẫn đến tình trạng thiết bị không còn phù hợp hoặc không sử dụng hết công năng.

c. Nguyên nhân

Thứ nhất, Các trường gặp khó khăn trong việc đảm bảo nguồn ngân sách ổn định và lâu dài. Các khoản đầu tư cho TBDH thường phải cạnh tranh với các nhu cầu khác như cải tạo cơ sở vật chất hay hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục khác. Điều này dẫn đến tình trạng đầu tư dàn trải, không đáp ứng đầy đủ yêu cầu nâng cấp thiết bị.

Thứ hai, Các trường chưa có kế hoạch cụ thể để bảo trì, nâng cấp TBDH theo định kỳ. Điều này làm cho các thiết bị dễ hư hỏng mà không được sửa chữa kịp thời, dẫn đến sự lãng phí và giảm hiệu quả trong sử dụng.

Thứ ba, Mặc dù có các chương trình tập huấn, nhưng chưa thường xuyên và chưa sâu sát, khiến nhiều GV chưa thành thạo trong việc sử dụng TBDH. Họ thường gặp khó khăn trong việc tích hợp các thiết bị vào bài giảng một cách hiệu quả, làm giảm chất lượng giảng dạy.

Thứ tư, Nhiều trường không có kho chứa đạt chuẩn hoặc không có các phòng chức năng dành riêng cho các môn học cần sử dụng TBDH, dẫn đến tình trạng thiết bị bị hỏng hóc hoặc xuống cấp nhanh chóng. Không gian hạn chế và điều kiện lưu trữ không đạt yêu cầu cũng là nguyên nhân làm giảm tuổi thọ của TBDH.

Thứ năm, Sự phát triển nhanh chóng của công nghệ tạo ra áp lực cho các trường trong việc cập nhật TBDH. Tuy nhiên, kinh phí và nhân lực chưa đủ để các trường thường xuyên nâng cấp thiết bị, khiến một số thiết bị trở nên lỗi thời và không đáp ứng nhu cầu giảng dạy hiện đại.

Nhìn chung, Việc quản lý TBDH tại các trường Trung học cơ sở ở thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang đã có những bước phát triển nhất định, song vẫn còn tồn tại một số khó khăn và hạn chế cần khắc phục. Để nâng cao hiệu quả sử dụng TBDH, cần có các biện pháp hỗ trợ kinh phí duy trì bảo dưỡng, đào tạo kỹ năng quản lý và sử dụng thiết bị cho GV, cùng với việc cải thiện cơ sở vật chất bảo quản. Những biện pháp này sẽ giúp thiết bị được sử dụng hiệu quả hơn, đóng góp tích cực vào chất lượng giáo dục của địa phương.

3. Kết luận

Từ các kết quả khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng quản lý TBDH của các trường THCS cho thấy công tác quản lý TBDH của các trường THCS ở Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang vẫn còn một số bất cập, hạn chế từ công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá. Qua khảo sát, nhà trường chưa đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, tài chính, thời gian để tổ chức các hoạt động dạy học có sử dụng TBDH cho HS. Những kết quả từ thực trạng quản lý TBDH trong nghiên cứu này sẽ là cơ sở thực tiễn quan trọng để đề xuất các biện pháp quản lý TBDH của các trường THCS ở Thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang bảo đảm tính cấp thiết, khả thi cao nhằm góp phần đạt mục tiêu giáo dục theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tài liệu tham khảo

- Ban Chấp hành Trung ương. (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Hội nghị lần thứ tám Ban chấp hành TW khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa - hiện đại hóa trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2020). *Thông tư số 44/2020/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành danh mục thiết bị dạy học tối thiểu lớp 6*.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). *Thông tư số 38/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học cơ sở*.
- Nguyễn, V. Đ, & Phạm, M. H. (2013). *Giáo trình phương pháp nghiên cứu khoa học quản lý giáo dục*. Hà Nội: NXB Giáo dục Cc